

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng
đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung
tập luyện và thi đấu của tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể
dục, thể thao;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ
Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối
với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;
Xét Tờ trình số 2031/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi chế độ
dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung
tập luyện và thi đấu của tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa
- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu của tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- Đội tuyển tỉnh;
- Đội tuyển trẻ tỉnh;
- Đội tuyển năng khiếu các cấp;
- Đội tuyển các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện);

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên đang huấn luyện, tập luyện tại các Trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao trên địa bàn tỉnh; Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu đang huấn luyện, tập luyện tại Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục, thể thao.

3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

a) Mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện:

Đơn vị tính: (đồng/người/ngày)

Số TT	Huấn luyện viên/Vận động viên	Mức chi
1	Đội tuyển tỉnh	132.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	105.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	78.000

b) Mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: (đồng/người/ngày)

Số TT	Huấn luyện viên/Vận động viên	Mức chi
1	Đội tuyển tỉnh	174.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	132.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	132.000

c) Những nội dung, mức chi không thuộc quy định trong nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính.

4. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc các đội tuyển được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

b) Việc lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết: Nghị quyết số 20/2008/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2008/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh Cao Bằng; Điểm d Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về quy định hỗ trợ bồi dưỡng đối với vận động viên đạt đẳng cấp Quốc gia; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao; chế độ bồi dưỡng đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật và thể thao tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019. / *gh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng